

## **Bài kiểm tra**

- Xin vui lòng làm bài kiểm tra này sau khi kết thúc tất cả các chương trong cuốn sách này.
- Kích chuột vào nút "Bắt đầu làm bài kiểm tra".
- Trả lời tất cả những câu trả lời của bạn vào mẫu kiểm tra trên màn hình.
- Sau khi mọi câu hỏi đã kết thúc, nhấp vào nút "Ghi kết quả" ở cuối màn hình này.
- Một cửa sổ mới sẽ xuất hiện. Sau khi nhập các thông tin cần thiết vào mẫu trả lời này, hãy in ra và nộp cho giáo viên.

**Q-1** Câu nào trong các câu sau đây liên quan đến sự cố của công tắc từ máy khởi động là **Sai**.

- ☐ A. Nếu có hở mạch trong cuộn kéo, thì bánh răng dẫn động khởi động không lao ra được.
- ☐ B. Nếu công tắc chính tiếp xúc kém, thì tốc độ quay của máy khởi động sẽ giảm.
- ☐ C. Thậm trí nếu có hở mạch trong cuộn kéo, thì pittông vẫn bị kéo ra nhờ cuộn giữ.
- ☐ D. Nếu có hở mạch trong cuộn giữ, thì bánh răng dẫn động khởi động sẽ nhảy ra và thu vào, lặp đi lặp lại.

**Q-2** Câu nào trong các câu sau đây liên quan đến sự hoạt động của li hợp khởi động là **Đúng**.

- ☐ A. Trong khi quay khởi động động cơ, các con lăn của li hợp khởi động bị khoá và truyền mô men tới trục then.
- ☐ B. Sau khi động cơ đã nổ máy, các con lăn của li hợp bị trượt và truyền mô men xoắn tới trục then.
- ☐ C. Trong khi quay khởi động động cơ, các con lăn li hợp bị trượt và truyền mô men xoắn tới trục then.
- ☐ D. Sau khi động cơ đã nổ máy, các con lăn của li hợp bị khoá và truyền mô men xoắn tới trục then.

**Q-3** Các câu sau đây liên quan đến của cơ cấu vào khớp/ nhả khớp của loại máy khởi động loại giảm tốc. Hãy chọn câu **Đúng**.

- ☐ A. Bánh răng dẫn động khởi động và vành răng được ăn khớp chỉ nhờ lực kéo ra của công tắc từ.
- ☐ B. Bánh răng dẫn động khởi động và vành răng được ăn khớp chỉ nhờ lực kéo vào của công tắc từ.
- ☐ C. Bánh răng dẫn động khởi động và vành răng được ăn khớp chỉ nhờ lực kéo ra của công tắc từ và lực đẩy dọc trục được tạo ra từ lực vòng của then xoắn.
- ☐ D. Bánh răng dẫn động khởi động và vành răng ăn khớp và nhả khớp nhờ li hợp khởi động.

**Q-4** Những câu sau đây liên quan đến việc kiểm tra điện áp. Hãy chọn câu **Đúng**.

- ☐ A. Sẽ là đúng nếu kiểm tra thấy điện áp cao hơn giá trị qui định khi khoá điện ở vị trí OFF.
- ☐ B. Sẽ là đúng nếu kiểm tra thấy điện áp cao hơn giá trị qui định khi khoá điện ở vị trí ON.
- ☐ C. Sẽ là đúng nếu kiểm tra thấy điện áp cao hơn giá trị qui định khi khoá điện ở vị trí START.
- ☐ D. Sẽ là đúng nếu điện áp kiểm tra thấy điện áp cao hơn giá trị qui định khi động cơ đã nổ máy.

**Q-5** Các câu sau đây liên quan đến sự thay đổi dòng kích từ và dòng điện/điện áp ra của máy phát xoay chiều, trong điều kiện được nêu ra dưới đây.  
Hãy chọn câu trả lời **Đúng**.  
Khi chỉ bật radio, tốc độ động cơ tăng từ trạng thái không tải tới 2000 vòng/phút. Trong trường hợp, ắc qui được nạp đầy điện.

- ☐ A. Dòng kích từ, dòng điện ra và điện áp ra tất cả đều ổn định.
  - ☐ B. Dòng kích từ giảm xuống, nhưng dòng điện ra và điện áp ra ổn định.
  - ☐ C. Dòng kích từ, dòng điện ra và điện áp ra đều tăng.
  - ☐ D. Dòng kích từ tăng lên, nhưng dòng điện ra và điện áp ra ổn định.
- 

**Q-6** Những câu sau đây về sự thay đổi dòng kích từ, dòng điện/điện áp ra của máy phát dưới điều kiện được nêu ra dưới đây.  
Hãy chọn câu trả lời **Đúng**.  
Cho động cơ chạy ở tốc độ 2,000 v/ph, bật đèn pha. Sau đó nhả bàn đạp ga và để tốc độ của động cơ trở về 600 v/ph (trạng thái không tải).

- ☐ A. Dòng kích từ giảm xuống, dòng điện ra ổn định và điện áp ra giảm xuống.
  - ☐ B. Dòng kích từ, dòng điện ra và điện áp ra đều giảm.
  - ☐ C. Dòng kích từ tăng lên, nhưng dòng điện ra và điện áp ra giảm xuống.
  - ☐ D. Dòng kích từ tăng lên, nhưng dòng điện ra và điện áp ra ổn định.
- 

**Q-7** Các câu sau đây liên quan đến việc điều chỉnh dòng điện do máy phát tạo ra và đặc tính của máy phát. Hãy chọn câu trả lời **Đúng**.

- ☐ A. Máy phát điều chỉnh cường độ dòng điện để duy trì điện áp cấp cho các thiết bị điện sử dụng trên xe và để cung cấp ổn định cường độ dòng điện theo lượng điện tiêu thụ.
  - ☐ B. Trong máy phát điện, cường độ dòng điện ra tăng một cách không có giới hạn theo sự tăng tốc độ quay của máy phát.
  - ☐ C. Dòng điện ra cực đại của máy phát khi máy bị nung nóng lớn hơn khi máy lạnh, thậm trí ngay cả khi tốc độ của máy phát trong 2 trường hợp là bằng nhau.
  - ☐ D. Máy phát điều chỉnh cường độ dòng điện bằng cách làm cho tốc độ nam châm (rôto) tăng lên hoặc giảm đi.
-

**Q-8** Các câu sau đây liên quan đến chức năng và đặc tính của các bộ phận trong máy phát điện. Hãy chọn câu trả lời **Đúng**.

- ☐ A. Vì stato tạo ra nhiều nhiệt hơn (nóng hơn) so với các bộ phận khác trong máy phát điện, nên dây dẫn trong cuộn dây được bọc chất cách nhiệt.
- ☐ B. Bộ chỉnh lưu thực hiện chỉnh lưu nửa chu kỳ dòng điện để chuyển dòng điện xoay chiều 3 pha thành dòng điện một chiều bằng cách dùng 6 điốt.
- ☐ C. Thậm trí ngay cả khi cường độ dòng điện đi vào rôto tăng lên, thì lực từ của rôto cũng không thay đổi.
- ☐ D. Bộ điều áp IC có đặc tính nhiệt độ tức là tăng điện áp ra ở nhiệt độ cao và giảm điện áp ra ở nhiệt độ thấp để giữ cho ắc qui được nạp ổn định dù nhiệt độ thay đổi.

**Q-9** Các câu sau đây liên quan đến việc kiểm tra hệ thống nạp. Hãy chọn câu trả lời **Đúng**.

- ☐ A. Kiểm tra chức năng được thực hiện khi có sự cố xảy ra trong hệ thống nạp để xác định xem nguyên nhân của sự cố ở ắc qui hay ở các chi tiết khác.
- ☐ B. Cần thiết phải tiến hành một thử không tải trong điều kiện dòng điện ra cực đại là 30A.
- ☐ C. Khi kết quả đo trong phép thử không tải thấp hơn giá trị qui định thì sự cố có thể là ở bộ điều áp IC.
- ☐ D. Khi thực hiện việc thử có tải nếu tải nhỏ thì dòng điện ra có thể không vượt quá giá trị qui định ngay cả khi máy phát xoay chiều bình thường vì vậy cần phải tăng tải càng lớn tới mức có thể càng tốt.

**Q-10** Các câu sau đây liên quan đến các chức năng khác nhau của hệ thống chiếu sáng. Hãy chọn câu **Sai**.

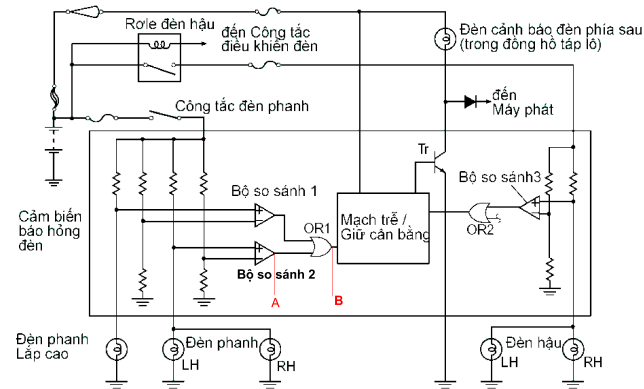
- ☐ A. Hệ thống cảnh báo đèn hậu thông báo cho lái xe biết có cháy bóng đèn của đèn hậu hay đèn phanh bằng cách bật sáng đèn chỉ báo.
- ☐ B. Hệ thống đèn chạy ban ngày bật sáng đèn pha và các đèn hậu hoặc các đèn pha chỉ khi công điều khiển đèn ở vị trí AUTO thậm chí đang ở ban ngày.
- ☐ C. Hệ thống điều khiển góc độ chiếu sáng đèn pha điều chỉnh góc của tia sáng đèn pha theo phương thẳng đứng bằng cách vận hành công tắc điều chỉnh mức đèn pha.
- ☐ D. Hệ thống chiếu sáng khi lên xe giữ cho các đèn trong xe sáng lên một thời gian nhất định sau khi đóng các cửa xe.

**Q-11** Câu nào trong các câu sau đây liên quan đến chỉ báo đèn pha-chiều xa 'HI-Beam' là **Đúng**?

- ☐ A. Chỉ báo đèn pha chiếu xa thông báo cho lái xe biết rằng bóng đèn pha chiếu xa bị cháy.
- ☐ B. Chỉ báo đèn pha chiếu xa được đặt bên trong công tắc điều khiển đèn.
- ☐ C. Chỉ báo đèn pha chiếu xa sang lên ở vị trí nháy pha FLASH.
- ☐ D. Chỉ báo đèn pha chiếu xa không sang khi các đèn pha chiếu xa sáng lên.

**Q-12** Hình vẽ sau đây chỉ ra các tín hiệu tại các điều A và B khi bóng đèn phanh bị cháy. Hãy chọn câu **Đúng**.

- ☐ A. A→"0", B→"0"
- ☐ B. A→"0", B→"1"
- ☐ C. A→"1", B→"0"
- ☐ D. A→"1", B→"1"



**Q-13** Các câu sau đây nói về trạng thái khi hệ thống tự động tắt đèn hoạt động. Hãy chọn câu **Đúng**.

- ☐ A. Đèn tự động tắt đi khi cửa của người lái mở, nếu tắt khoá điện từ vị trí ON về vị trí ACC hoặc LOCK.
- ☐ B. Đèn sẽ tự động tắt khi cửa lái xe mở, nếu khoá điện bật ON.
- ☐ C. Đèn tự động tắt đi, nếu tắt khoá điện từ vị trí ON về vị trí ACC hoặc LOCK.
- ☐ D. Đèn tự động tắt đi khi có một cửa khác cửa của người lái mở, nếu tắt khoá điện từ vị trí ON về vị trí ACC hoặc LOCK.

**Q-14** Các câu sau đây liên quan đến hệ thống đèn pha cao áp. Hãy chọn câu **Sai**.

- ☐ A. Điện áp cao được đặt vào cực của bóng đèn pha cao áp.
- ☐ B. Chức năng an toàn sẽ tắt đèn pha cao áp khi có sự cố ở điện áp ra do đứt mạch hoặc ngắn mạch.
- ☐ C. Phải hết sức cẩn thận khi làm việc với bóng đèn pha cao áp vì bóng đèn pha cao áp rất dễ vỡ so với bóng đèn halogen.
- ☐ D. ECU điều khiển đèn được lắp vào cụm đèn pha.

**Q-15** Câu nào trong các câu sau đây liên quan đến cần gạt nước là **Sai**?

- ☐ A. Gạt nước có thể nhìn thấy một phần gọi là gạt nước che kín bán phần và gạt nước không nhìn thấy bộ phận nào của nó được gọi là gạt nước che kín hoàn toàn.
- ☐ B. Sau khi chuyển thành gạt nước che kín bán phần, cần gạt nước có thể được nâng lên. Điều này được gọi là khoá sau.
- ☐ C. Khi nhiệt độ thấp, cần gạt nước có thể bị đóng băng. Để ngăn ngừa hiện tượng này, xe được trang bị một chức năng tự động làm cho gạt nước chuyển tới chế độ dải rộng của nó.
- ☐ D. Một số xe có cấu tạo để có thể thay đổi bằng tay gạt nước che kín hoàn toàn thành gạt nước che kín bán phần.

**Q-16** Câu nào trong các câu sau đây về cấu tạo và chức năng của mô tơ gạt nước là **Sai**?

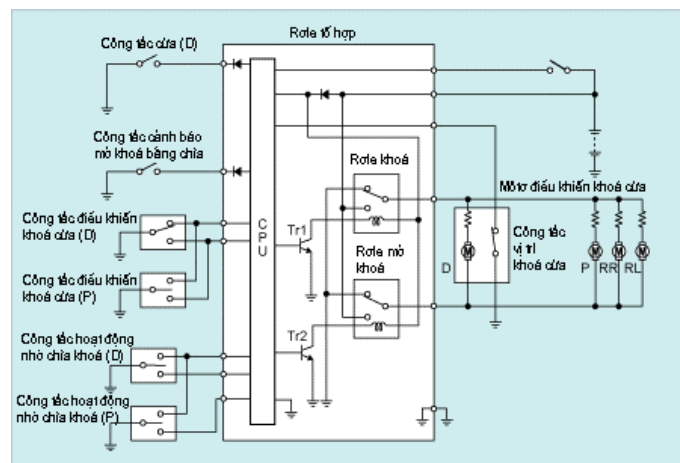
- ☐ A. Khi tắt công tắc gạt nước, dòng điện đi từ công tắc cam đến mô tơ gạt nước.
- ☐ B. Khi mô tơ gạt nước chạm tới vị trí dừng, thì dòng điện không đi vào mạch này từ công tắc cam.
- ☐ C. Khi mô tơ gạt nước chạm tới vị trí dừng, thì mạch đóng lại và quá trình phanh hãm bằng điện xảy ra để dừng thanh gạt nước ở vị trí dừng.
- ☐ D. Khi công tắc gạt nước được bật đến vị trí INT thì dòng điện được cung cấp một cách gián đoạn nhờ công tắc cam.

**Q-17** Câu nào trong các câu sau đây liên quan đến sự hoạt động của cơ cấu gạt nước liên kết với bộ phận rửa kính là **Đúng**?

- ☐ A. Chức năng cho phép gạt nước hoạt động ở tốc độ cao khi bật công tắc rửa kính.
- ☐ B. Chức năng cho phép gạt nước hoạt động ở tốc thấp khi bật công tắc rửa kính.
- ☐ C. Chức năng cho phép nước rửa kính được phun ra từ vòi phun 2 lần khi công tắc gạt nước được bật về vị trí LO.
- ☐ D. Chức năng cho phép nước rửa kính được phun ra từ vòi phun rửa kính một lần khi công tắc gạt nước được bật về vị trí LO.

**Q-18** Sơ đồ mạch điện dưới đây cho biết sự hoạt động của chức năng khoá mở khoá bằng tay. Câu nào (từ 1 tới 4) dưới đây về đường truyền tín hiệu khi công tắc điều khiển khoá cửa được điều khiển về phía khoá là **Đúng**?

- ☐ A. CPU bật Tr2 và sau đó bật rơle mở khoá.
- ☐ B. CPU bật Tr1 và sau đó bật rơle khoá.
- ☐ C. CPU tắt Tr1 và Tr2 và sau đó tắt rơle khoá và rơle mở khoá.
- ☐ D. CPU bật Tr1 và Tr2 và sau đó bật rơle khoá và rơle mở khoá.



**Q-19** Các câu sau đây liên quan đến phương pháp thiết lập chức năng an toàn. Hãy chọn câu **Sai**.

- ☐ A. Khoá bằng chìa.
- ☐ B. Khoá bằng bộ điều khiển từ xa.
- ☐ C. Khoá bằng công tắc điều khiển khoá cửa.
- ☐ D. Khoá cửa người lái bằng phương pháp khoá không dùng chìa

**Q-20** Các câu sau đây nói về các bộ phận của hệ thống điều khiển khoá cửa. Hãy chọn câu **Sai**.

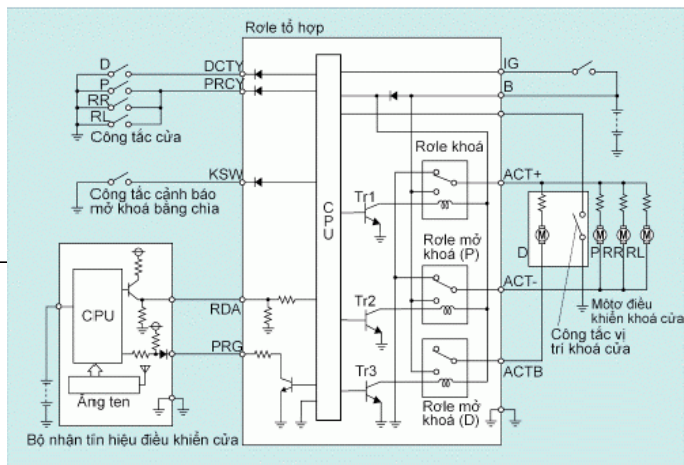
- ☐ A. Role tổ hợp điều khiển dẫn động từng mô tơ điều khiển khoá cửa của mỗi cụm khoá cửa theo tín hiệu của mỗi công tắc.
- ☐ B. Công tắc cảnh báo mở khoá bằng chìa xác định xem chìa khoá điện có được tra vào ổ khoá hay không.
- ☐ C. Cụm khoá cửa khoá/ mở khoá cửa của từng cửa.
- ☐ D. Công tắc cửa xe phía người lái xác định tình trạng khoá/mở khoá của cửa xe phía người lái.

**Q-21** Câu nào sau đây liên quan đến chức năng nhắc lại là **Đúng**?

- ☐ A. Ấn vào công tắc khoá cửa hoặc cảnh báo của bộ phận điều khiển từ xa khoảng hơn 3 giây để kích hoạt hệ thống chống trộm.
- ☐ B. Ấn vào công tắc mở cửa khoang hành lý của bộ phận điều khiển từ xa khoảng hơn 1 giây để mở cửa khoang hành lý.
- ☐ C. Nếu một cửa không khoá theo thao tác khoá của bộ phận điều khiển từ xa, thì role tổ hợp sẽ gửi tín hiệu khoá sau 1 giây.
- ☐ D. Nếu một cửa mở hoặc hé mở, ấn vào công tắc khoá cửa của bộ phận điều khiển từ xa sẽ làm cho chuông báo khoá cửa từ xa kêu khoảng 10 giây.

**Q-22** Sơ đồ mạch điện sau đây cho biết hoạt động của chức năng mở khoá 2 bước. Câu nào sau đây (từ 1 tới 4) nói về thao tác hoạt động khi ấn một lần lên công tắc mở khoá của bộ điều khiển từ xa là **Đúng**.

- ☐ A. Role tổ hợp bật Tr2.
- ☐ B. Role tổ hợp bật Tr1.
- ☐ C. Role tổ hợp bật Tr3.
- ☐ D. Role tổ hợp bật Tr1 và Tr3.



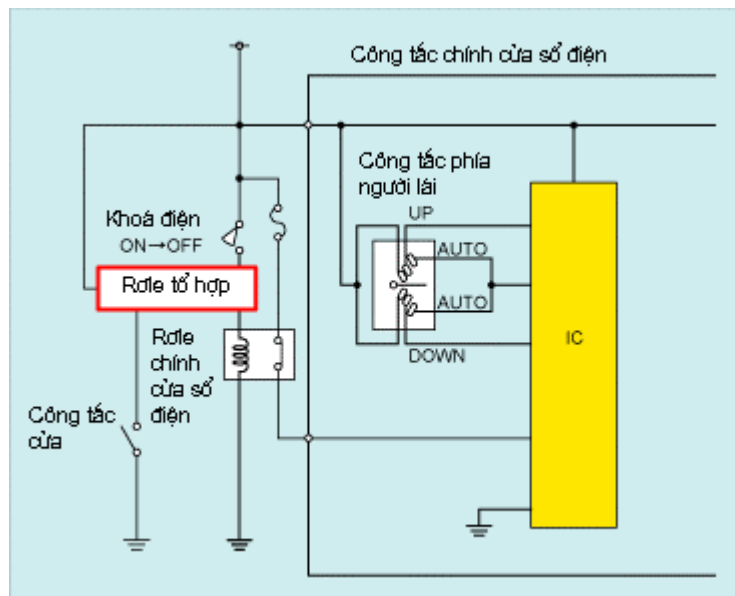
**Q-23** Câu nào trong các câu sau đây liên quan đến chức năng chống kẹt kính cửa sổ là **Sai**?

- ☐ A. Sự kẹt kính được phát hiện bởi công tắc hạn chế và cảm biến tốc độ ở mô tơ điều khiển cửa sổ điện.
- ☐ B. Cảm biến tốc độ theo dõi tốc độ mô tơ và phát hiện có vật nào đó bị kẹt giữa kính và khung cửa.
- ☐ C. Cảm biến PTC theo dõi dòng điện đi vào mô tơ và phát hiện xem có vật nào đó bị kẹt giữa kính và khung cửa.
- ☐ D. Công tắc hạn chế phân biệt trạng thái kẹt kính với trạng thái cửa đóng hoàn toàn.



**Q-24** Hãy tham khảo hình vẽ dưới đây và hãy chọn câu **Đúng** nói về chức năng của rơle tổ hợp.

- ☐ A. Rơle tổ hợp bật rơle chính cửa sổ điện, khi công khoá điện ở vị trí LOCK và cửa xe của người lái mở.
- ☐ B. Rơle tổ hợp bật rơle chính cửa sổ điện, khi tắt khoá điện về vị trí LOCK và cửa xe của người lái được đóng.
- ☐ C. Rơle tổ hợp bật rơle chính cửa sổ điện, khi chức năng đóng/mở tự động được điều khiển ở công tắc phía người lái.
- ☐ D. Rơle tổ hợp điều khiển công tắc chính cửa sổ điện.



**Q-25** Câu nào trong các câu sau đây về chức năng của cửa sổ điện là **Sai**?

- ☐ A. Chức năng đóng/mở tự động là một chức năng đóng hoặc mở cửa hoàn toàn bằng cách kéo lên hoặc ấn xuống hoàn toàn công tắc cửa sổ điện.
- ☐ B. Chức năng khoá cửa sổ là chức năng không cho mở và đóng tất cả cửa sổ trừ cửa sổ của người lái bằng công tắc khoá cửa sổ.
- ☐ C. Chức năng chống kẹt kính là chức năng bảo vệ mô tơ khỏi bị quá tải bằng cách xác định vị trí mở/đóng hoàn toàn.
- ☐ D. Chức năng điều khiển cửa sổ khi tắt khoá điện là chức năng cho phép điều khiển cửa sổ khoảng 45 giây sau khi tắt khoá điện về vị trí ACC hoặc LOCK hoặc cho đến khi có một trong các cửa được mở ra.